



TP. HỒ CHÍ MINH

Tài liệu

SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Tháng 4 - Năm 2023



NỘI DUNG

TUYÊN TRUYỀN



THAM KHẢO



NỘI DUNG

- **Họp chi Đoàn, Ban Chấp hành chi Đoàn báo cáo kết quả công tác tháng 3/2023, đánh giá những mặt ưu điểm và hạn chế trong tháng.**
- **Đưa ra phương hướng, nhiệm vụ công tác tháng 4/2023.**



TUYÊN TRUYỀN

- Các ngày kỷ niệm, ngày lễ của đất nước: Kỷ niệm 48 năm ngày Giải phóng miền nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2023); Ngày giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch); Kỷ niệm 116 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn (07/4/1907 – 07/4/2023); Kỷ niệm 153 năm Ngày sinh V.I.Lênin (22/4/1870 – 22/4/2023),...
- Tuyên truyền, vận động đoàn viên tham gia thi trực tuyến về Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 -2027



07/4

**116 NĂM NGÀY SINH TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN
(07/4/1907 – 07/4/2023)**

21/4

NGÀY SÁCH VIỆT NAM



22/4

**153 NĂM NGÀY SINH V.I. LÊ-NIN
(22/4/1870 – 22/4/2023)**

25/4

**47 NĂM NGÀY TỔNG TUYỂN CỬ BẦU QUỐC HỘI CỦA
NƯỚC VIỆT NAM THỐNG NHẤT**

(25/4/1976 – 25/4/2023)



29/4

**GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG
(MỪNG 10/3 AL)**

30/4

**48 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT
ĐẤT NƯỚC**

(30/4/1975 – 30/4/2023)





TP. HỒ CHÍ MINH

48
năm

**HIẾN THẮNG VĨ ĐẠI MÙA
XUÂN NĂM 1975 GIẢI
PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG
NHẤT ĐẤT NƯỚC**



THAM KHẢO

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC

► Những mẫu chuyện về Bác: GIẢN DỊ VÀ TIẾT KIỆM

Bà Nguyễn Thị Liên, nguyên là cán bộ văn phòng Phủ Chủ tịch, kể lại rằng: Khi làm việc ở văn phòng Bác, thi thoảng bà còn đảm nhận việc khâu vá quần áo, chăn, màn... cho Bác. Công việc này đã giúp bà có điều kiện được gần Bác và học tập rất nhiều điều.

Áo của Bác rách, có khi vá đi vá lại vài lần Bác mới cho thay. Chiếc áo gối màu xanh hoà bình của Bác, được ông Cẩn (người phục vụ Bác) đưa bà vá đi vá lại. Cầm chiếc áo gối của Bác, bà rung rung nước mắt, bà nói với ông Cẩn thay áo gối khác cho Bác dùng nhưng Bác chưa đồng ý. Người vẫn dùng chiếc áo gối vá.

Những năm tháng giúp việc ở văn phòng Bác, bà đã có những kỷ niệm không bao giờ quên.

Bà còn kể rằng:

Ở Việt Bắc, có một lần Bác đi công tác về muộn, về qua văn phòng, Bác nghỉ lại một lát vì mệt. Đồng chí Hoàng Hữu Kháng, bảo vệ của Bác nói với bà:

- Bác mệt không ăn được cơm. Cô nấu cho Bác bát cháo.

Bác đang nằm nghỉ nghe thấy thế liền bảo bà:

- Cô nấu cháo cho Bác bằng cơm nguội ấy, vừa chóng chín, vừa tiết kiệm được gạo, khỏi bỏ phí cơm thừa.

Nguồn: Sự tâm



Khi nghe câu chuyện trên, chắc hẳn mỗi người trong chúng ta đều vô cùng xúc động và cực kỳ thương Bác. Từ mẫu chuyện về Bác Hồ này, chúng ta cũng có thể rút ra được bài học vô cùng ý nghĩa về đức tính giản dị và tiết kiệm của Bác. Mặc dù Bác là người có địa vị cao, là vị lãnh tụ thiên tài của cả dân tộc nhưng Bác luôn giữ cho mình sự giản dị và tiết kiệm.

2. Lời Bác dạy thanh niên:

Trong Thư gửi thanh niên và nhi đồng toàn quốc nhân dịp Tết Nguyên đán năm 1946, Bác Hồ viết: "Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội".

Câu nói đó của Bác đã khẳng định vai trò và sức sống của thanh niên. Đại hội Đoàn TNCs Hồ Chí Minh toàn tỉnh lần thứ XIII là một sự kiện đặc biệt trong đời sống chính trị của đoàn viên và thanh niên Tuyên Quang; đồng thời cũng là dịp để thế hệ trẻ ôn lại những lời dạy quý báu của Người.

Bác Hồ là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta và Bác cũng là người sáng lập và rèn luyện Đoàn. Bác không những quan tâm chăm lo cho thế hệ trẻ mà Bác còn là tấm gương tiêu biểu cho thế hệ trẻ noi gương học tập. Khi bắt đầu truyền bá tư tưởng cách mạng cho dân tộc, Bác đã chọn thanh niên là đối tượng đầu tiên - lực lượng trẻ đầy lòng yêu nước và sẵn sàng hy sinh cho cách mạng. Tháng 6-1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã thành lập "Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội", xuất bản tờ báo Thanh Niên. Năm 1926-1927, Bác trực tiếp mở nhiều lớp huấn luyện, đào tạo hơn 200 thanh niên Việt Nam yêu nước, rồi đưa trở về nước xây dựng phát triển phong trào cách mạng. Bác đã lựa chọn giới thiệu nhiều thanh niên ưu tú đến học tại Trường Đại học Phương Đông, trong số đó nhiều người sau này đã trở thành những cán bộ lãnh đạo xuất sắc của Đảng ta.

Nhận rõ vai trò to lớn của thế hệ trẻ, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, trong ngày khai trường đầu tiên, Bác đã gửi gắm niềm tin yêu của mình vào thế hệ trẻ: "Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay



THAM KHẢO

không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em". Ngày 17-8-1947, trong "Thư gửi các bạn thanh niên", Bác viết: "Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên. Thanh niên muốn làm chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải làm việc để chuẩn bị tương lai đó". Đến thăm đơn vị thanh niên xung phong làm đường trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác đã khuyên thanh niên: "Không có việc gì khó/ Chỉ sợ lòng không bền/ Đèo núi và lấp biển/ Quyết chí ắt làm nên".

Để giáo dục thanh niên, Bác đã lấy những tấm gương tiêu biểu hy sinh vì nước, vì dân để thanh niên học tập. Bác viết: "Đồng chí Lý Tự Trọng đã nêu gương chân chính cách mạng cho chúng ta noi theo. Ngày nay được Đảng giáo dục, có Đoàn dìu dắt, thanh niên chúng ta phải xung phong gương mẫu trong đạo đức, trong sinh hoạt, trong học tập, trong chiến đấu phải thực hiện "Đâu cần thanh niên có, việc gì khó thanh niên làm". Như thế, chúng ta mới xứng đáng là thế hệ thanh niên xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa".

Nguồn: Sư tư tâm

KỶ NIỆM 48 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975-30/4/2023)

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là một trong những chiến công lớn của thế kỷ XX. Đối với dân tộc Việt Nam, đây là bản anh hùng ca bất hủ của chiến tranh nhân dân trong thời đại Hồ Chí Minh. Năm tháng trôi qua càng khẳng định và làm nổi bật tầm vóc lịch sử và ý nghĩa thời đại của thắng lợi này.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2/9/1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Tiếp đó, dân tộc Việt Nam phải tiến hành ngay cuộc chiến tranh cách mạng kéo dài 30 năm chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975, nhân dân ta đã kết thúc vẻ vang cuộc chiến tranh cách mạng suốt 30 năm, đánh thắng hoàn toàn các cuộc chiến tranh xâm lược của hai đế quốc lớn, giải phóng hoàn toàn đất nước.

Năm 1973, sau khi Hiệp định Paris được ký kết, Trung ương Đảng đã có nhiều Hội nghị bàn các vấn đề cụ thể của cách mạng hai miền Nam-Bắc: Hội nghị lần thứ 21 (7/1973) bàn về phương hướng và nhiệm vụ cách mạng miền Nam, Hội nghị lần thứ 22 (12/1973) bàn về khôi phục kinh tế miền Bắc, Hội nghị lần thứ 23 (12/1974) về tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng... Miền Bắc tiến hành khôi phục kinh tế nhằm bảo đảm nhu cầu nâng cao đời sống nhân dân miền Bắc và chi viện có hiệu quả về sức người, sức của cho cách mạng miền Nam. Năm vững quan điểm, chủ trương của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21, quân và dân miền Nam tiếp tục sử dụng bạo lực cách mạng, giữ vững thể tiến công, đẩy chế độ nguy quyền Sài Gòn vào thế bị động, lúng túng.

Nhân dân ta đã kết thúc vẻ vang cuộc chiến tranh cách mạng suốt 30 năm, đánh thắng hoàn toàn các cuộc chiến tranh xâm lược của hai đế quốc lớn, giải phóng hoàn toàn đất nước.



Đoàn quân giải phóng trên quốc lộ 1 từ Nha Trang tiến về giải phóng miền Nam. (Ảnh: Lâm Hồng Long/TTXVN)

Từ giữa năm 1974, so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam có lợi cho cách mạng, thời cơ cách mạng đã xuất hiện. Bộ Chính trị họp các hội nghị vào tháng 10/1974 và tháng 1/1975 bàn kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm. Bộ Chính trị nhận định: “Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975. Điều đó là một khả năng hiện thực” (*Văn kiện Đảng toàn tập, t.35, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004, tr.196*).

Đầu năm 1975, sau chiến thắng Phước Long, với nỗ lực và quyết tâm rất cao, quân và dân ta đã tiến hành liên tục 3 chiến dịch lớn của cuộc Tổng tiến công gồm Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch Huế-Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh. Mùa xuân năm 1975, với khí thế tiến công như vũ bão, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tiêu diệt và làm tan rã lực lượng lớn của địch, giải phóng Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng; giải phóng hoàn toàn

miền Nam, thống nhất Tổ quốc.



Bộ đội ta tiến vào giải phóng Xuân Lộc, cửa ngõ của Sài Gòn, ngày 21/4/1975. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)

Chiến dịch Tây Nguyên (từ 4/3 đến 24/3/1975): Bộ Tổng tư lệnh quyết định chọn Tây Nguyên làm địa bàn đột phá, mở đầu trận quyết chiến chiến lược vì Tây Nguyên là vùng cao nguyên rộng lớn có vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng. Trong Chiến dịch Tây Nguyên, ta lại chọn Buôn Ma Thuột là trận đột phá chiến lược. Bởi vì, thắng lợi ở Buôn Ma Thuột có khả năng tạo ra sự chuyển biến về chiến dịch và sự rung động về chiến lược.

Ngày 4/3/1975, chiến dịch Tây Nguyên chính thức bắt đầu. 2 giờ 03 phút ngày 10/3, quân ta bắt đầu tiến công Buôn Ma Thuột. Đúng 11 giờ trưa ngày 11/3, cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng đã được kéo lên trên cột cờ của Sở chỉ huy Sư đoàn 23 ngụy, quân ta làm chủ hoàn toàn thị xã Buôn Ma Thuột, hoàn thành trận đánh then chốt mở đầu thắng lợi chiến dịch Tây Nguyên.

Ngày 24/3, quân ta tiến công Cùmp Sơn, tiêu diệt và bắt toàn bộ quân địch ở đây, hoàn thành trận then chốt thứ ba, kết thúc chiến dịch Tây Nguyên.

THAM KHẢO

Sau 20 ngày đêm chiến đấu quyết liệt trong chiến dịch Tây Nguyên, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 7 vạn quân địch, xoá sổ quân đoàn 2 và quân khu 2 ngụy, làm tan rã một tập đoàn phòng ngự lớn, giải phóng một địa bàn rất quan trọng, dẫn đến sự suy sụp và tan rã về chiến lược của địch, mở ra thời cơ của cuộc tổng tiến công chiến lược, tạo điều kiện cho chiến dịch Huế-Đà Nẵng, mở ra bước ngoặt quyết định cho thời kỳ toàn thắng của cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Chiến dịch Huế-Đà Nẵng (từ 21/3 đến 29/3/1975): Với chiến thắng oanh liệt của Chiến dịch Tây Nguyên, cuộc chiến tranh Cách mạng đã bước sang một giai đoạn mới, từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược, tạo thời cơ chín muồi hình thành chiến dịch tiến công Huế-Đà Nẵng. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương hạ quyết tâm: “Tiêu diệt quân đoàn 1 địch, không cho chúng rút về Sài Gòn, để cùng với thắng lợi của Tây Nguyên tạo nên chuyển biến lớn về so sánh lực lượng chiến lược có lợi cho ta, tạo điều kiện giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam”.

Thực hiện quyết tâm trên, ngày 25/3/1975, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Bộ Tư lệnh Chiến dịch Huế-Đà Nẵng với mật danh “Mặt trận 475”. Chiến dịch Huế-Đà Nẵng là hoạt động trọng tâm của quân ta tiếp sau chiến thắng Tây Nguyên. Chiến trường được phân thành hai khu vực: Trị Thiên-Huế và Quảng Nam-Đà Nẵng, trong đó mục tiêu chủ yếu là Huế-Đà Nẵng.

Ngày 21/3/1975, chiến dịch Huế-Đà Nẵng bắt đầu: Phát triển thế tiến công đã tạo được trước đó; từ các hướng bắc, tây, nam, quân ta đồng loạt tiến công, hình thành nhiều mũi bao vây địch trong thành phố Huế. Quân ta chia làm hai hướng: Hướng Nam Huế và hướng Bắc Huế đồng loạt tiến công quân địch.

Chiến dịch Huế-Đà Nẵng là hoạt động trọng tâm của quân ta tiếp sau chiến thắng Tây Nguyên.

Thế trận của địch ở Thừa Thiên-Huế bị vỡ, và trước áp lực tiến công từ các hướng của quân ta, địch càng lúng túng, trong cơn hoảng loạn chúng chỉ còn một lối thoát duy nhất là chạy ra biển theo cửa Thuận An và Tư Hiền. Pháo binh ta một mặt khống chế chặt cửa Thuận An, kết hợp với bộ đội đặc công thả mìn không cho tàu địch vào đón quân rút chạy.

Ngày 25/3, quân ta tiến công địch ở khu cảng Tân Mỹ-Thuận An, tiêu

diệt và làm tan rã hầu hết địch đồn về đây. Cùng ngày các mũi tiến công khác của quân chủ lực đã cùng lực lượng vũ trang địa phương tiến vào thành phố, kết hợp với quân chúng nổi dậy, giải phóng cố đô Huế. Trưa ngày 26/3, cờ Cách mạng đã tung bay trên cột cờ trước Ngọ Môn, kết thúc vẻ vang trận đánh Thừa Thiên- Huế.

Sau bốn ngày chiến đấu quân và dân ta đã hoàn toàn tiêu diệt tập đoàn phòng ngự Thừa Thiên-Huế. Thắng lợi vang dội này là một đòn phủ đầu chí mạng giáng vào kế hoạch phòng ngự cơ cụm chiến lược mới của địch ở vùng đồng bằng ven biển miền Trung.



Đoàn quân giải phóng trên quốc lộ I từ Nha Trang tiến về giải phóng miền Nam. (Ảnh: Lâm Hồng Long/TTXVN)

Từ ngày 26/3 đến 29/3/1975, cuộc tiến công Đà Nẵng của quân ta diễn ra hết sức khẩn trương, nhanh chóng. Ngày 27/3, quân ta trên ba hướng tiến quân về Đà Nẵng không kể ngày đêm. Các lực lượng vũ trang địa phương gấp rút tiến về thành phố cùng với lực lượng chính trị của quân chúng trong và ven thành phố tiến công địch. Bị bao vây chặt, quân địch ở Đà Nẵng trở nên hỗn loạn, kế hoạch cơ cụm lớn bị phá vỡ. Ngày 28 và 29/3, ta tiến công căn cứ quân sự liên hợp lớn của địch ở Đà Nẵng.

Cuộc tổng công kích đã diễn ra trên các hướng Bắc Đà Nẵng, Tây



THAM KHẢO

Nam Đà Nẵng, Nam và Đông Nam Đà Nẵng. Đến 15 giờ ngày 29/3, quân ta từ các hướng tiến công đã gặp nhau ở trung tâm thành phố, chiếm lĩnh xong toàn bộ căn cứ liên hợp Đà Nẵng - bán đảo Sơn Trà. Trận tiến công và nổi dậy giải phóng Đà Nẵng đã kết thúc toàn thắng. Hơn 10 vạn quân địch trong đó có cơ quan bộ tư lệnh quân đoàn 1 nguy đã bị tiêu diệt và tan rã hoàn toàn. Căn cứ quân sự liên hợp mạnh nhất của địch ở miền Trung đã hoàn toàn bị đập tan trong một cuộc tiến công và nổi dậy thần tốc 32 giờ. Ta thu toàn bộ vũ khí và phương tiện chiến tranh.

Chiến dịch tiến công Huế - Đà Nẵng đã giành thắng lợi một cách nhanh chóng, rực rỡ: Quân ta đã đập tan hệ thống phòng thủ kiên cố của địch ở quần khu 1, loại khỏi vòng chiến đấu khoảng 120.000 tên, trong đó bắt tại trận 55.000 tên, với 7.000 sĩ quan (220 cấp tá), làm tan rã 137.000 phòng vệ dân sự; Thu toàn bộ vũ khí quân trang, đạn dược, nhiên liệu). Giải phóng hoàn toàn 5 tỉnh với hơn 2 triệu dân, trong đó có 2 thành phố lớn là Huế và Đà Nẵng. Thắng lợi của chiến dịch tiến công Huế - Đà Nẵng có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng. Cùng với thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên, nó đã làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh, tạo ra những điều kiện rất cơ bản, góp phần giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam.

Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (từ 9/4 đến 30/4/1975): Ngày 31/3/1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp nhận định: Thời cơ chiến lược tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã hoàn toàn chín muồi. Từ giờ phút này trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta bắt đầu, nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc”.

Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Phải nắm vững hơn nữa thời cơ chiến lược, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, có quyết tâm lớn thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4, không để chậm”. Để thực hiện quyết tâm đó, Bộ Chính trị quyết định tập trung lực lượng chỉ đạo giành thắng lợi trong trận quyết chiến lịch sử này. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định được mang tên là “Chiến dịch Hồ Chí Minh”.

Các chiến dịch và các hoạt động tạo thế chuẩn bị cho chiến dịch Hồ Chí Minh được tiến hành theo các hướng: Hướng Đông, hướng Tây Nam,

hướng Đông và Đông Nam, hướng Tây và Tây Nam, hướng Bắc và Tây Bắc. Tối 28/4, Bộ Tư lệnh Chiến dịch thông báo tình hình và lệnh, các hướng quân ta tiếp tục phát triển tiến công để đảm bảo sáng 29/4 toàn mặt trận nhất loạt thực hiện tổng tấn công vào thành phố Sài Gòn theo đúng kế hoạch đã định.

Ngày 30/4/1975: Quân ta thống nhất hiệp đồng các cánh, các hướng tổng công kích vào nội thành, chiếm lĩnh các mục tiêu chiến lược. 10 giờ ngày 30/4/1975, trung đoàn 66 bộ binh, cùng với xe tăng của lữ đoàn 203 thuộc sư đoàn 304, Quân đoàn 2 tiến công thọc sâu, đập tan toàn bộ lực lượng phòng ngự của quân nguy vượt qua cầu Sài Gòn. 10 giờ 45', cán bộ, chiến sĩ ta bắt toàn bộ nội các nguy quyền Sài Gòn, buộc Dương Văn Minh phải lên đài phát thanh Sài Gòn tuyên bố đầu hàng cách mạng không điều kiện. 11 giờ 30 phút, ngày 30/4/1975, ta kéo cờ chiến thắng trên nóc dinh Độc Lập.

Trên đà chiến thắng, từ ngày 30/4/1975, đồng bào và các chiến sĩ các tỉnh Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long đã đồng loạt tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, lần lượt giải phóng các tỉnh còn lại. Ngày 1-5-1975, toàn bộ lãnh thổ trên đất liền miền Nam Việt Nam đã hoàn toàn giải phóng.

Từ 30/4 đến 1/5/1975, đồng bào các tỉnh Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Long An, Hậu Nghĩa, Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre, Kiến Tường, Kiến Phong, An Giang, Châu Đốc, Sa Đéc, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Chương Thiện, Ba Xuyên, Bạc Liêu, Rạch Giá, Cà Mau đã đứng lên giành quyền làm chủ.

Cùng với các tỉnh ở đất liền, ngày 30/4/1975, các chiến sĩ yêu nước bị địch giam giữ ở đảo Côn Sơn đã nổi dậy, làm chủ hoàn toàn đảo này. Ngày 2/5/1975, Quân giải phóng phối hợp cùng nhân dân tiến công và nổi dậy, giành quyền làm chủ hoàn toàn đảo Phú Quốc. Trước đó, trong tháng 4-1975, ta giải phóng các đảo dọc bờ biển Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ trong quần đảo Trường Sa; quân giải phóng tiến công và giải phóng các đảo do quân nguy chiếm giữ: đảo Song Tử Tây, đảo Sơn Ca, đảo Nam Yết, đảo Sinh Tồn, đảo Trường Sa và đảo An Bang.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã tiêu diệt, bắt sống, làm tan rã hơn 40 vạn tên địch, 10 sư đoàn chủ lực và tổng trừ bị, 12 chiến đoàn thiết giáp, 5 sư đoàn không quân; đánh sụp toàn bộ nguy quyền Trung ương và địa phương gồm 22 vạn tên, giải phóng Sài Gòn và toàn bộ các tỉnh còn lại, kết thúc rất oanh liệt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân

THAM KHẢO

dân ta.

Chiến dịch Hồ Chí Minh là đỉnh cao của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975. Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh là thắng lợi vĩ đại nhất trọn vẹn nhất, kết thúc 30 năm chiến tranh lâu dài, gian khổ chống ngoại xâm của dân tộc ta, mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, tự do, thống nhất và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước ta.

Văn kiện Đảng nhận định: “Thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng tiến công Mùa Xuân 1975, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam thân yêu, kết thúc vẻ vang cuộc chiến tranh yêu nước lâu dài nhất, khó khăn nhất và vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta” (*Văn kiện Đảng toàn tập, t.35, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004, tr.206*).



Nhân dân Sài Gòn đón chào quân Giải phóng tiến vào giải phóng thành phố, ngày 30/4/1975. (Ảnh: Hứa Kiếm/TTXVN)

Nguồn: Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung ương và nguồn tài liệu sinh hoạt quý II của Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

KỶ NIỆM 116 NĂM NGÀY SINH TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN (7/4/1907-7/4/2023):

Tổng Bí thư Lê Duẩn – Diễm tựa quyết tâm đánh thắng Mỹ xâm lược

Lê Duẩn, một trong những học trò xuất sắc nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh – nhà chiến lược cách mạng, thao lược quân sự với những phẩm chất và tài năng kiệt xuất của dân tộc ta. Nhân kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn cũng là dịp chúng ta khơi dậy, tôn vinh và noi gương một nhân cách lớn để suy ngẫm, xác định trách nhiệm, nghĩa vụ đối với đất nước trong hiện tại và tương lai.

Diễm tựa của toàn Đảng, toàn dân quyết tâm đánh thắng Mỹ

Tổng Bí thư Lê Duẩn là một nhà lý luận chính trị sắc sảo đã có những đóng góp to lớn vào hình thành đường lối chiến lược cách mạng và vận dụng sáng tạo vào chỉ đạo đánh Mỹ và thắng Mỹ của Đảng ta. Thân thể và sự nghiệp của ông gắn liền với chiến thắng vang dội của dân tộc, được nhân dân trong nước cũng như trên thế giới kính phục. Tư tưởng cũng như những phẩm chất, năng lực của một chiến sĩ cách mạng lỗi lạc có giá trị bền vững đối với lịch sử dân tộc ta.



Tổng Bí thư Lê Duẩn trò chuyện với các đại biểu dự Đại hội Đảng toàn quốc lần IV năm 1976. (Ảnh tư liệu)

Tổng Bí thư Lê Duẩn là biểu trưng sáng ngời về thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Ngay từ cuối những năm 50 của thế kỷ XX, đồng chí Lê Duẩn đã hoạt động, bám sát thực tiễn cách mạng ở miền Nam và nhờ đó có đóng góp quan trọng vào hình thành cơ sở lý luận và thực tiễn cho Nghị quyết 15 của Đảng, trong đó nổi bật nhất là quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng của hai miền Nam – Bắc. Tinh thần ấy đã giải đáp những vấn đề cấp thiết nhất của lịch sử là: “Đánh Mỹ hay không đánh Mỹ” và được trả lời là: “Đánh và nhất định đánh thắng”. Nhờ đó mà tư tưởng chiến lược của ông là trụ cột, là điểm tựa cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cùng cố niềm tin, phát huy ý chí, quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Tổng Bí thư Lê Duẩn còn là điểm sáng, là mẫu mực của tư duy biện chứng khoa học trong đánh giá tình hình, phân tích mâu thuẫn cũng như làm chủ các bước chuyển hóa mâu thuẫn, chuyển hóa tương quan lực lượng khi chỉ đạo chiến lược cách mạng. Những đề xuất của ông bao giờ cũng là sản phẩm kết tinh của phân tích tổng hợp hệ thống các mâu thuẫn của thời đại, của dân tộc và cụ thể hóa vào từng giai đoạn cụ thể... trong chiến lược chung của cách mạng một cách sát hợp, kịp thời.

Một trong những nội dung thuộc tài thao lược của Tổng Bí thư Lê Duẩn lãnhững dự báo khoa học về những diễn biến phức tạp trong chiến tranh cách mạng ở Việt Nam. Những nhận định, đánh giá và chỉ đạo luôn sát với những diễn biến của hiện tại và phù hợp với xu hướng, với tiến trình phát triển chung của cách mạng.

Nhờ tư duy độc lập, sáng tạo tầm chiến lược cho phép ông đề xuất những quan điểm chỉ đạo chiến lược rất độc đáo, sắc sảo, khoa học. Ông đã thống nhất biện chứng giữa chiến lược tiến công với chỉ đạo: “Tiến công từng bước, đánh thắng từng bộ phận, làm thất bại từng âm mưu, chiến lược của chủ nghĩa đế quốc” (*Hăng hái tiến lên dưới ngọn cờ của Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1968, tr. 11*). Tinh thần ấy được hiểu như nguyên tắc chiến lược cơ bản xuyên suốt tiến trình phát triển tư duy và hoàn thiện chiến lược tiến công trong tư tưởng của ông. Vì thế, đã làm cho 4 chiến lược chiến tranh của Mỹ ở chiến trường miền Nam Việt Nam đều sụp đổ.

Nhà thao lược quân sự nổi tiếng

Tổng Bí thư Lê Duẩn là “bậc thầy” về tư tưởng sức mạnh tổng hợp. Ông đã nắm bắt kịp thời, chính xác xu thế, sức mạnh thời đại với sức mạnh của dân tộc và kết hợp một cách nhuần nhuyễn các sức mạnh ấy trong tính chính thể tạo sức mạnh tổng hợp để đánh và thắng Mỹ. Trên cơ sở xác định chính xác chiến tranh cách mạng ở Việt Nam là “cuộc đụng đầu lịch sử” giữa các lực lượng phân cách mạng, đứng đầu là Mỹ với các lực lượng thuộc ba đồng thác cách mạng và sức mạnh của dân tộc ta ở chiến trường miền Nam với tính chất quyết liệt, ác liệt rất cao.

Tư tưởng của ông đã phản ánh đúng đắn mối quan hệ giữa các lực lượng cách mạng của thời đại làm cơ sở cho đường lối đối nội và đối ngoại của Đảng ta. Ông đã nói lên với tầm tư duy chiến lược trong nhận biết, phân tích về khoét sâu vào mâu thuẫn nội bộ của địch, phân hóa kẻ thù và quy tập lực lượng qua từng giai đoạn cụ thể để góp phần tạo dựng sức mạnh tổng hợp trong chiến tranh cách mạng, đi đến thắng lợi.

Nhắc đến Tổng Bí thư Lê Duẩn là nhắc đến một nhà thao lược quân sự nổi tiếng. Ông đã kết hợp giữa lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin về cách mạng, về chiến tranh cách mạng, quân đội với nghệ thuật chiến tranh nhân

THAM KHẢO

dân thuộc truyền thống dân tộc một cách hoàn hảo nhất.

Biểu hiện tập trung nhất ở tư tưởng về sức mạnh tổng hợp; về bạo lực cách mạng với những lực lượng tạo thành như: lực lượng chính trị của quần chúng, lực lượng vũ trang nhân dân; đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang; xây dựng ba thứ quân; tiến công địch cả ba vùng chiến lược; kết hợp giữa đánh lâu dài đồng thời với chủ động tiến công chiến lược; biện chứng giữa thế và lực... để làm thay đổi cục diện chiến tranh từng giai đoạn, tiến tới tổng tiến công và nổi dậy đê bẹp quân địch, giành thắng lợi hoàn toàn.

Lê Duẩn chỉ rõ: Chúng ta nhận rõ tính chất khó khăn, phức tạp của cuộc chiến tranh để biết đánh và biết thắng. Đã biết mở đầu đúng, biết đánh lâu dài, thì chúng ta phải biết kết thúc đúng" (*Thư vào Nam, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1986, tr. 255*).

Với những cống hiến và phẩm chất nhân cách, tài năng Tổng Bí thư Lê Duẩn có giá trị rất to lớn để ôn lại, để tôn vinh; để cho các thế hệ sau những bài học quý báu. Bản lĩnh, tinh thần cách mạng tiến công; nghệ thuật tạo sức mạnh tổng hợp; tư duy biện chứng khoa học sắc sảo, nhanh nhạy và chính xác trước những diễn biến phức tạp, khó khăn vẫn phải kiên định, vững vàng; đặc biệt là tinh thần làm chủ của nhân dân...

Sự cống hiến hy sinh suốt đời của Tổng Bí thư Lê Duẩn cho Đảng, cho dân tộc, cho chủ nghĩa xã hội có ý nghĩa to lớn soi rọi, thức tỉnh mỗi con người trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta để từng bước vượt qua khó khăn, thách thức tiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Nguồn: Tài liệu sinh hoạt tỉnh Bắc Giang

NGÀY GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (10/3 ÂM LỊCH)

Lễ hội Đền Hùng còn gọi là Giỗ tổ Hùng Vương, là một lễ hội lớn nhằm tưởng nhớ và tỏ lòng biết ơn công lao lập nước của các vua Hùng, những vị vua đầu tiên của dân tộc.



"Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba
Khắp miền truyền mãi câu ca
Nước non vẫn nước non nhà ngàn năm"

Câu ca dao đậm đà tình nghĩa đã đi vào lòng mỗi người dân Việt Nam từ thế hệ này sang thế hệ khác. Hàng ngàn năm nay, Đền Hùng - nơi cội nguồn của dân tộc, của đất nước luôn là biểu tượng tôn kính, linh thiêng quy tụ và gắn bó với dân tộc Việt Nam.

Theo truyền thuyết thì Lạc Long Quân và Âu Cơ được xem như là Thủy Tổ người Việt, cha mẹ của các Vua Hùng. Lễ hội Đền Hùng còn được gọi là ngày Giỗ Tổ Hùng Vương.

Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra vào ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm tại Đền Hùng, Việt Trì, Phú Thọ. Trước đó hàng tuần, lễ hội đã diễn ra với nhiều hoạt động văn hoá dân gian và kết thúc vào ngày 10



THAM KHẢO

tháng 3 âm lịch với Lễ rước kiệu và dâng hương tại Đền Thượng.

Từ xa xưa Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương đã có vị thế đặc biệt trong tâm thức của người Việt. Bản ngọc phá viết thời Trần, năm 1470 đời vua Lê Thánh Tông và đời vua Lê Kính Tông năm 1601 sao chép đóng dấu kiểm để tại Đền Hùng, nói rằng: "...Từ nhà Triệu, nhà Đinh, nhà Lê, nhà Lý, nhà Trần đến triều đại ta bây giờ là Hồng Đức Hậu Lê vẫn cùng hương khói trong ngôi đền ở làng Trung Nghĩa. Những ruộng đất sưu thuế từ xưa để lại dùng vào việc cúng tế vẫn không thay đổi...".

Như vậy, có thể hiểu từ thời Hậu Lê trở về trước các triều đại đều quản lý Đền Hùng theo cách giao thẳng cho dân sở tại trông nom, sửa chữa, cúng bái, làm Giỗ Tổ ngày 10 tháng 3 âm lịch. Bù lại họ được miễn nộp thuế 500 mẫu ruộng, miễn đóng sưu, miễn đi phu đi lính.

Đền đời nhà Nguyễn vào năm Khải Định thứ 2 (1917), Tuần phủ Phú Thọ Lê Trung Ngọc đã trình bộ Lễ định ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm làm ngày Quốc tế (Quốc lễ, Quốc giỗ). Điều này được tẩm bia Hùng Vương từ khảo do Tham tri Bùi Ngọc Hoàn, Tuần phủ tỉnh Phú Thọ, lập năm Bảo Đại thứ 15 (1940) cũng đang đặt ở Đền Thượng trên núi Hùng, xác nhận: "Trước đây, ngày Quốc tế lấy vào mùa thu làm định kỳ. Đến năm Khải Định thứ hai (ương lịch lánăm 1917), Tuần phủ Phú Thọ là Lê Trung Ngọc có công văn xin bộ Lễ ấn định ngày mồng Mười tháng Ba hằng năm làm ngày Quốc tế, tức trước ngày Giỗ Tổ Hùng Vương đời thứ 18 một ngày. Còn ngày giỗ (11 tháng Ba) do dân sở tại làm lễ". Kể từ đây, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm được chính thức hóa bằng luật pháp.

Sau cách mạng tháng Tám (1945) Đảng, Nhà nước ta rất quan tâm tới Đền Hùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đều đã về thăm viếng tại đây. Kế tục truyền thống cao đẹp của cha ông, nhất là đạo đức "uống nước nhớ nguồn", ngay sau cách mạng thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh của Chủ tịch nước số 22/SL - CTN ngày 18 tháng 2 năm 1946 cho công chức nghỉ ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm để tham gia tổ chức các hoạt động Giỗ Tổ Hùng Vương - hướng về cội nguồn dân tộc.

Trong ngày Giỗ Tổ năm Bình Tuất (1946) - năm đầu tiên của Chính phủ mới được thành lập, cụ Huỳnh Thúc Kháng - Quyền Chủ tịch nước đã dâng một tấm bản đồ Tổ quốc Việt Nam và một thanh gươm quý nhằm cáo với Tổ tiên về đất nước bị xâm lăng và cầu mong Tổ tiên phù hộ cho quốc thái dân an, thiên hạ thái bình cùng nhau đoàn kết, đánh tan giặc xâm lược, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã có hai lần về thăm Đền Hùng (19/9/1954 và 19/8/1962). Tại đây Người đã có câu nói bất hủ: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước - Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Người còn nhắc: "Phải chú ý bảo vệ, trồng thêm hoa, thêm cây cối để Đền Hùng ngày càng trang nghiêm và đẹp đẽ, thành công viên lịch sử cho con cháu sau này đến tham quan".

Năm 1995, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương đã được Ban Bí thư ghi trong thông báo là ngày lễ lớn trong năm. Ngành Văn hóa thông tin - thể thao phối hợp với các ngành chức năng đã tổ chức lễ hội trong thời gian 10 ngày (từ 1/3 đến 10/3 âm lịch).

Tại Nghị định số 82/2001/NĐ-CP ngày 06/11/2001 về Nghi lễ Nhà nước, trong đó có nội dung quy định cụ thể về quy mô tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương, cụ thể như sau:

- "Năm chẵn" là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là "0"; Bộ Văn hoá
- Thông tin và Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức Lễ hội; mời đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể dự Lễ dâng hương.
- "Năm tròn" là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là "5"; Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức lễ hội; mời đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể dự Lễ dâng hương.
- "Năm lẻ" là số năm kỷ niệm có các chữ số cuối cùng còn lại. Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức lễ hội; mời lãnh đạo Bộ Văn hoá - Thông tin dự lễ dâng hương và tổ chức các hoạt động trong lễ hội.

Ngày 02/4/2007, Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam



THAM KHẢO

đã phê chuẩn sửa đổi, bổ sung Điều 73 của Luật Lao động cho người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch). Kể từ đây, ngày 10/3 âm lịch hàng năm đã trở thành ngày lễ lớn - QUỐC LỄ mang ý nghĩa bản sắc văn hóa dân tộc.

Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương hằng năm là ngày hội chung của toàn dân, ngày mà mọi trái tim dù đang sống và làm việc ở muôn nơi vẫn đập chung một nhịp, mọi cặp mắt đều nhìn về cùng một hướng. Trong ngày này, nhân dân cả nước còn có điều kiện để tham gia vào các hoạt động văn hóa thể hiện lòng thành kính tri ân các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân đã vì dân giữ nước.

Trong hồ sơ đề trình UNESCO công nhận “Tin ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” là di sản văn hoá thế giới đã nêu rõ giá trị của di sản là thể hiện lòng tôn kính đối với tổ tiên, theo tinh thần “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam. Theo đánh giá của các chuyên gia UNESCO, “Tin ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” đã đáp ứng được tiêu chí quan trọng nhất trong 5 tiêu chí, đó là, di sản có giá trị nổi bật mang tính toàn cầu, khích lệ ý thức chung của mọi dân tộc trong việc thúc đẩy giá trị đó. Vì vậy, ngày 6/12/2012, UNESCO đã chính thức công nhận “Tin ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ”, biểu tượng của tinh thần đại đoàn kết, truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng còn là dịp để giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, lòng biết ơn sâu sắc các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân kiên cường chống giặc ngoại xâm giữ nước, đồng thời còn là dịp quan trọng để chúng ta quảng bá ra thế giới về một Di sản vô cùng giá trị, độc đáo, đã tồn tại hàng nghìn năm, ăn sâu vào tâm hồn, tình cảm, trở thành đạo lý truyền thống của đồng bào cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài, là ngày để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta cùng nguyện một lòng mãi mãi khắc ghi lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước - Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

Nguồn: Tài liệu sinh hoạt tỉnh Bắc Giang

THEO DÒNG LỊCH SỬ

- 07/4/1907: Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn.
- 16/4/1975: Ngày giải phóng tỉnh Ninh Thuận.
- 21/4: Ngày sách Việt Nam.
- 22/4: Ngày sinh V.I.Lênin
- 23/4: Ngày sách và bản quyền thế giới.
- 25/4/1976: Ngày tổng tuyển cử bầu quốc hội chung của cả nước.
- 27/4/1998: Ngày mất của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh.
- 10/3 (Âm lịch): Ngày giỗ tổ Hùng Vương.
- 30/4/1975: Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.



TP. HỒ CHÍ MINH

Tài liệu

SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Tháng 4 - Năm 2023



NỘI DUNG

TUYÊN TRUYỀN



THAM KHẢO